

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS-ST

Ngày 25-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Định

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Châu

2. Ông Huỳnh Phước

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Văn Như – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 25-3-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2020/TLST-HS ngày 27-02-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QXXST-HS ngày 03-3-2020 đối với bị cáo:

Triệu Văn L; Sinh ngày 12/6/1980; Nơi sinh: Sóc Trăng; Đăng ký thường trú: Số 170, đường K, khóm 1, phường 1, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Tài xế; Giới tính: Nam; Dân tộc: Hoa; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Triệu Mộc H, sinh năm 1957 và bà: Lê Thị L, sinh năm 1956 (đã chết); Anh chị em ruột: không; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Hồng X, sinh năm 1981; Con: 01 người, sinh năm 2006; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20 tháng 11 năm 2019 đến ngày 07 tháng 3 năm 2020 (có mặt)

- Bị hại:

1. **Nguyễn Văn C,** sinh năm 1991; Địa chỉ: Số 16-18, đường V, khóm 6, phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

2. **Võ Văn Đ,** sinh năm 1993; Địa chỉ: Số 16-18, đường V, khóm 6, phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

3. **Đào Mạnh T**, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 16-18, đường V, khóm 6, phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* **Trần Quang Y**, sinh năm 1992; Địa chỉ: số 140, đường P, khóm 4, phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần L1, sinh ngày 27 tháng 6 năm 2005 và Triệu Văn L, sinh ngày 12 tháng 6 năm 1980 là bạn bè quen biết của nhau và là những người không có nghề nghiệp ổn định.

Vào khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 5 năm 2019, L và L1 gặp nhau tại tiệm game bắn cá đường Nguyễn Du, phường 9, thành phố S. L và L1 xem người khác chơi game được khoảng 30 phút thì L1 rủ L đi qua tiệm game Hồng Diễm tại số 252, đường V, phường 2, thành phố S để chơi. L dùng xe đạp của L1 trở L1 đi qua tiệm game Hồng Diễm, khi đến nơi thì tiệm game đã đóng cửa nên L nói với L1 cho L đi nhờ xe để về nhà của mình tại số 170, đường K, khóm 1, phường 1, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng thì L1 đồng ý nên L tiếp tục trở L1 đi trên đường V đi về hướng đường K để về nhà.

Đến khoảng 02 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực căn nhà số 37, đường V, khóm 6, phường 2, thành phố S, quan sát thấy cửa khóa ngoài biết là bên trong không có người trông coi nên L1 đã nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong tìm tài sản lấy trộm. L1 kêu L dừng xe lại để L1 xuống xe đi vào bên trong nhà tìm tài sản lấy trộm và kêu L đứng bên ngoài đợi L1 thì L đồng ý. L1 dùng tay phải đẩy mạnh cánh cửa làm cho khoen khóa bên phải cánh cửa bung ra, L1 vào bên trong nhà phát hiện có 03 máy tính xách tay đang cắm sạc điện để trên bàn, lần lượt L1 dùng tay rút dây sạc điện ra và lấy 01 (một) máy tính xách tay (Laptop) nhãn hiệu HP Pavilion X360 13-u040TU, màu vàng, số seri: 8CG6332SKF của Đào Mạnh T (Trường); lấy 01 (một) máy tính xách tay (Laptop) nhãn hiệu HP, màu bạc, số seri: CNU2233G4P của Nguyễn Văn C (Chiều); 01 (một) máy tính xách tay (Laptop) nhãn hiệu ASUS, màu đen, số seri: D7N0CX137045289 của Võ Văn Đ (Đương). Sau khi lấy được tài sản, L1 để 03 máy tính xách tay vào bên trong áo của mình đang mặc trên người, rồi đi ra ngoài kêu L trở L1 quay lại tiệm game bắn cá đường Nguyễn Du, phường 9, thành phố S. Khi đến tiệm game, L1 thấy túi vải (ba lô) không biết của ai để trong tiệm game nên đã lấy và bỏ 03 máy tính xách tay vừa mới trộm vào trong túi vải. Do tiệm game bắn cá lúc này có đông người, sợ vụ việc lấy trộm bị phát

hiện nên L1 rủ L về nhà của Hồ Thanh H1 (A Lin) tại số 220/44, đường 30 tháng 4, khóm 2, phường 3, thành phố S để ngủ nhờ, sau đó cả hai cùng đi về nhà của H1. Tại nhà của H1, L1 lấy 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, màu vàng cho Hoa Tuyết Phương (Phuong), còn lại 02 máy tính xách tay L1 để lại vào trong túi vải và kêu L sáng lại đem đi bán. Đến sáng lại cùng ngày, L đem 02 máy tính xách tay đến tiệm điện thoại có bảng hiệu “Y Ngân” số 140, đường P, khóm 4, phường 3, thành phố S bán cho ông Trần Quang Y (chủ cửa hàng điện thoại “Y Ngân”) được 3.300.000 đồng. Sau khi bán được máy tính, L chia cho L1 1.600.000 đồng, còn lại 1.700.000 đồng L giữ. Số tiền 3.300.000 đồng có được từ việc bán máy tính, L1 và L tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 85, ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố S, kết luận: 01 (một) máy tính xách tay (Laptop) nhãn hiệu HP, màu bạc, số seri: CNU2233G4P có giá 6.495.000 đồng; 01 (một) máy tính xách tay (Laptop) nhãn hiệu HP Pavilion X360 13-u040TU, màu vàng, số seri: 8CG6332SKF có giá 8.183.000 đồng; 01 (một) máy tính xách tay (Laptop) nhãn hiệu ASUS, màu đen, số seri: D7N0CX137045289 có giá 5.295.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKS.TPST ngày 25 -02-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố S đã truy tố bị cáo Triệu Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Triệu Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên không đặt ra xem xét. Đối với ông Y người đã mua 02 máy tính xách tay do bị cáo bán, ông Y không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, xét thấy những người này đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt của những người nêu trên cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người này.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Triệu Văn L đã khai nhận: Vào khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 5 năm 2019, L1 rủ bị cáo dừng xe lại để L1 xuống xe đi vào bên trong nhà số 37, đường V, khóm 6, phường 2, thành phố S, để lấy tài sản thì bị cáo đồng ý. L1 vào nhà phát hiện và lấy có 03 máy tính xách tay: 02 máy tính xách tay nhãn hiệu HP; 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS của người bị hại Nguyễn Văn C, Võ Văn Đ. Qua định giá tổng giá trị tài sản mà bị cáo và L1 chiếm đoạt là 19.973.000 đồng. Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Bị cáo thống nhất ý chí với Trần L1, để L1 lén lút vào nhà lấy tài sản, bị cáo là người canh đường, tài sản lấy được bị cáo là người bán chia lại cho Trần L1, để tiêu xài cá nhân. Bị cáo phải chịu trách nhiệm với tài sản chiếm đoạt của người khác có giá trị 19.973.000 đồng. Qua hành vi của bị cáo đã thực hiện đối chiếu với pháp luật hình sự đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của bị hại đã được pháp luật bảo vệ và sẽ nghiêm trị bất cứ ai xâm phạm đến một cách trái pháp luật.

[4]. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại nên gây thiệt hại không lớn; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Quang Y không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Đối với Trần L1, sinh ngày 27 tháng 6 năm 2005 khi thực hiện hành vi phạm tội L1 13 tuổi 10 tháng 28 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã được Cơ quan công an đề nghị Tòa án nhân dân thành phố S ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng theo Quyết định số 35/QĐ-TA ngày 25 tháng 02 năm 2020. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]. Đối với Trần Quang Y là người mua tài sản của bị cáo, Hoa Tuyết Phương là người được L1 cho máy tính, nhưng ông Y và bà Phương đều không biết tài sản do người khác phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8]. Đối với Hồ Thanh H1 quá trình điều tra Cơ quan điều tra chưa làm việc được, Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ hành vi của Hồ Thanh H1 theo quy định pháp luật.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo Triệu Văn L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành án hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo thi hành án hình phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Quang Y không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Quốc Định